

88. KINH CẦU PHÁP¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa nước Câu-tát-la² cùng đại chúng Tỳ-kheo, qua đến phía Bắc làng Ngũ sa-la³, trong rừng Thi-nhiếp-hòa với hàng đại đệ tử Trưởng lão, Thượng tôn, danh đức, như các ngài: Tôn giả Xá-lê Tử, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-diếp, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên, Tôn giả A-na-luật, Tôn giả Lệ-việt⁴, Tôn giả A-nan và các đại đệ tử Trưởng lão Thượng tôn danh đức khác ngang hàng như vậy cũng có mặt tại làng Ngũ sa-la. Tất cả đều ở gần bên cạnh ngôi nhà lá của Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo:

“Các người nên thực hành sự cầu pháp⁵, đừng thực hành sự cầu ẩm thực. Vì sao? Vì Ta thương tưởng các đệ tử, muốn các đệ tử nên thực hành sự cầu pháp, chứ không thực hành sự cầu ẩm thực. Nếu các người thực hành cầu ẩm thực, không thực hành sự cầu pháp, không những các người tự xấu xa, mà Ta cũng không được danh dự gì. Nếu các thầy thực hành sự cầu pháp, chứ không thực hành sự cầu ẩm thực, không những các thầy đã tự tốt đẹp mà Ta cũng được danh dự.

“Thế nào là các đệ tử vì cầu ẩm thực mà theo Phật tu hành, chứ không phải vì cầu pháp? Sau khi Ta ăn no, bữa ăn đã xong, còn lại đồ ăn dư; sau đó có hai Tỳ-kheo đến, đói khát, sức lực hao mòn, Ta nói với họ rằng: ‘Sau khi Ta ăn no, bữa ăn đã xong, còn lại đồ ăn dư, các người muốn ăn thì lấy mà ăn. Nếu các người không lấy thì Ta sẽ mang đổ nơi đất sạch, hoặc đổ trong nước không có trùng’.

“Trong hai người ấy, Tỳ-kheo thứ nhất suy nghĩ như vậy, ‘Đức Thế Tôn ăn rồi, bữa ăn đã xong, còn lại đồ ăn dư, nếu ta không lấy tất nhiên Đức Thế Tôn sẽ mang đổ nơi đất sạch, hoặc trong nước không có trùng. Vậy ta hãy lấy mà ăn’. Tỳ-kheo ấy liền lấy mà ăn. Tuy được một ngày một đêm an ổn khoái lạc, nhưng vì Tỳ-kheo ấy nhận lấy đồ ăn dư đó nên không vừa ý Phật⁶. Vì sao? Vì Tỳ-kheo đó nhận lấy đồ ăn đó nên không thể thiếu dục, không thể tri túc, không thể dễ nuôi, không thể dễ thỏa mãn, không thể biết thời, không thể biết tiết độ, không thể tinh tấn, không thể tinh tọa, không thể có tịnh hạnh, không thể sống viễn ly, không được nhất tâm, không được tinh cần, cũng không thể chứng đắc Niết-bàn. Vì vậy, do bởi Tỳ-kheo nhận lấy đồ ăn dư mà không vừa ý Phật. Như thế, gọi là các đệ tử vì cầu ẩm thực mà theo Phật tu hành, chứ không phải vì cầu pháp.

1. Tương đương Pāli M.3 Dhammāyāda-suttam.

2. Bản Pāli: Phật tại Sāvattī.

3. Ngũ Sa-la —P—CPāli: Pañcasāla.

4. Lệ-việt tức Revata mà chỗ khác cũng bản Hán này, âm là Li-việt-đa. Xem chú thích kinh số 184.

5. Hành cầu pháp —D—k(...). Pāli: Dhammāyādā me bhavatha mà āmisadayādā hãy là những kẻ thừa tự Pháp của Ta, chớ đừng là kẻ thừa tự tài vật.

6. Bất khả Phật ý —i—N—C

“Thế nào là các đệ tử thực hành sự cầu pháp, chứ không thực hành cầu ẩm thực? Trong hai người ấy, Tỳ-kheo thứ hai suy nghĩ như vậy, ‘Đức Thế Tôn ăn rồi, bữa ăn đã xong, còn lại đồ ăn dư. Nếu ta không lấy thì tất nhiên Đức Thế Tôn sẽ mang đồ nơi đất sạch, hoặc trong nước không có trùng. Nhưng Đức Thế Tôn có dạy rằng: ‘Điều thấp kém nhất trong việc ăn uống là ăn đồ ăn dư’⁷. Vậy ta không nên nhận lấy đồ ăn đó’. Nghĩ như thế rồi, Tỳ-kheo ấy không nhận lấy đồ ăn. Tỳ-kheo kia không nhận lấy đồ ăn đó, tuy suốt một ngày một đêm khổ sở, không được an ổn, nhưng nhân vì Tỳ-kheo ấy không nhận lấy đồ ăn đó nên được vừa lòng Phật. Vì sao? Tỳ-kheo ấy do bởi không nhận lấy đồ ăn dư nên được sự thiếu dục, được sự tri túc, được sự sống dễ nuôi, dễ thỏa mãn, biết thời, có tiết độ, có tinh tấn, có thể tĩnh tọa, có tịnh hạnh, có thể sống viễn ly, được nhất tâm, được tinh cần và cũng có thể chứng đắc Niết-bàn. Cho nên, do bởi Tỳ-kheo ấy không nhận lấy đồ ăn này mà được vừa lòng Phật. Như thế, gọi là các đệ tử vì cầu pháp mà theo Phật tu hành, chứ không phải vì cầu ẩm thực”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với các đệ tử:

“Nếu một Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly, mà đệ tử hàng trưởng thượng của vị ấy không thích đời sống viễn ly, thì pháp luật đó không có ích gì cho mọi người, không mang lại an lạc cho mọi người, không phải là vì thương xót thế gian, cũng không phải là mong sự thiện lợi, mong cầu an ổn khoái lạc cho loài trời, loài người.

“Nếu một Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly, mà đệ tử bậc trung và bậc hạ của vị ấy không thích đời sống viễn ly, thì pháp luật đó không ích gì cho mọi người, không mang lại an lạc cho mọi người, không phải là vì thương xót thế gian, cũng không phải là mong cầu sự thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn khoái lạc cho loài trời, loài người.

“Nếu một Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly, mà đệ tử hàng trưởng thượng của vị ấy cũng thích đời sống viễn ly, thì pháp luật đó có ích cho mọi người, mang lại an lạc cho mọi người, là vì thương xót thế gian, mong cầu sự thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn khoái lạc cho loài trời và loài người.

“Nếu một Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly, đệ tử bậc trung và bậc hạ của vị ấy cũng thích đời sống viễn ly, thì pháp luật đó có ích cho mọi người, mang lại an lạc cho mọi người, là bậc thương xót thế gian, mong cầu sự thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn khoái lạc cho trời, người”.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lê Tử cũng hiện diện trong chúng. Đức Thế Tôn bảo Tôn giả rằng:

“Xá-lê Tử, thầy hãy nói pháp như pháp cho các Tỳ-kheo nghe. Ta bị đau lưng, nay Ta muốn nghỉ một lát”.

Tôn giả Xá-lê Tử liền vâng lãnh lời Phật:

“Kính vâng, bạch Thế Tôn”.

Rồi Đức Thế Tôn gấp tư y Ưu-đa-la-tăng trải trên giường, cuộn y Tăng-già-lê làm gối, nằm nghiêng hông bên phải, hai chân chồng lên nhau, khởi quang minh tưởng⁸, chánh niệm, chánh trí và chuyên niệm về dục khởi tưởng⁹.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lê Tử nói với các Tỳ-kheo:

“Này chư Hiền, nên biết, Đức Thế Tôn vừa nói pháp sơ lược rằng: ‘Nếu một Tôn sư

7. Bản Pāli: Thế Tôn dạy: Hãy là kẻ thừa tự Pháp...

8. Xem cht.11, kinh 83.

9. Xem cht.12, kinh 83.

có pháp luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử hàng trưởng thượng của vị ấy không thích đời sống viễn ly, thì pháp luật đó không có ích gì cho mọi người, không mang lại an lạc cho mọi người, không phải là vì thương xót thế gian, không phải là mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn khoái lạc cho loài trời, loài người. Nếu một Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử bậc trung và hạ của vị ấy không thích đời sống viễn ly, thì pháp luật đó không có ích gì cho mọi người, không mang lại an lạc cho mọi người, không phải là vì thương xót thế gian, cũng không phải là mong cầu sự thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn khoái lạc cho loài trời, loài người. Nếu một Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly và đệ tử hàng trưởng thượng của vị ấy cũng thích đời sống viễn ly, thì pháp luật đó có ích cho mọi người, mang lại an lạc cho mọi người, là vì thương xót thế gian, mong cầu sự thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn khoái lạc cho loài trời, loài người. Nếu một Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly, đệ tử bậc trung và bậc hạ của vị ấy cũng thích đời sống viễn ly, thì pháp luật đó có ích cho mọi người, mang lại sự an lạc cho mọi người, là vì thương xót thế gian, mong cầu sự thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn khoái lạc cho loài trời, loài người’.

“Nhưng Đức Thế Tôn nói pháp này hết sức sơ lược, các thầy thấu hiểu nghĩa đó như thế nào và phân biệt rộng rãi như thế nào?”

Bấy giờ trong chúng, hoặc có Tỳ-kheo nói như thế này:

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, nếu các Trưởng lão Thượng tôn tuyên bố rằng ‘Ta đã chứng đắc cứu cánh trí, biết một cách như thật rằng ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’, thì các vị phạm hạnh khi nghe vị Tỳ-kheo tự tuyên bố ‘Ta đã chứng đắc cứu cánh trí’, bèn được hoan hỷ”.

Lại có Tỳ-kheo nói như thế này:

“Bạch Tôn giả Xá-lê Tử, nếu có đệ tử bậc trung, bậc hạ có ước nguyện vô thượng Niết-bàn, các người phạm hạnh thấy vị Tỳ-kheo kia đã thực hành theo, nên được hoan hỷ.”

Như vậy, các Tỳ-kheo ấy giải thích ý nghĩa đó như vậy mà không hài lòng Tôn giả Xá-lê Tử.

Tôn giả Xá-lê Tử nói với các thầy Tỳ-kheo ấy rằng:

“Này chư Hiền, hãy lắng nghe, tôi sẽ giải thích cho các thầy.

“Này chư Hiền, nếu một Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly, mà hàng đệ tử trưởng thượng của vị ấy không thích đời sống viễn ly, thì người đệ tử hàng trưởng thượng ấy có ba điều đáng chê.

“Những gì là ba? Tôn sư thích an trú viễn ly mà đệ tử hàng trưởng thượng không học theo hạnh viễn ly. Vị đệ tử ấy vì vậy mà đáng chê. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ mà đệ tử trưởng thượng không đoạn trừ pháp ấy. Vị đệ tử này vì vậy mà đáng chê. Với những điều có thể thủ chứng mà đệ tử trưởng thượng lại từ bỏ phương tiện¹⁰. Vị đệ tử này vì vậy mà đáng chê. Nếu bậc Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử trưởng thượng của vị ấy không thích đời sống viễn ly thì người đệ tử ấy có ba điều đáng chê trách này.

“Này chư Hiền, nếu Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử bậc trung và hạ không thích đời sống viễn ly, thì đệ tử trung và hạ ấy có ba điều đáng chê.

“Những gì là ba? Tôn sư thích an trú viễn ly, đệ tử trung và hạ không học theo hạnh

¹⁰. Xả phương tiện, nên hiểu là từ bỏ sự nỗ lực.

viễn ly, những đệ tử này vì vậy mà đáng chê. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ mà đệ tử trung và hạ không đoạn trừ những pháp ấy, những đệ tử này vì vậy mà đáng chê. Với những điều có thể thủ chứng, mà đệ tử trung và hạ lại từ bỏ phương tiện, những đệ tử này vì vậy mà đáng chê. Nếu Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly, mà đệ tử trung và hạ không thích đời sống viễn ly, thì những đệ tử ấy có ba điều đáng chê này.

“Này chư Hiền, nếu Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly và đệ tử trưởng thượng của vị ấy cũng thích đời sống viễn ly, thì đệ tử trưởng thượng này có ba điều đáng tán thưởng.

“Những gì là ba? Tôn sư thích an trú viễn ly, đệ tử trưởng thượng cũng học theo hạnh viễn ly. Vị đệ tử này vì vậy đáng được tán thưởng. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ và đệ tử trưởng thượng đoạn trừ những pháp ấy. Vị đệ tử trưởng thượng này vì vậy đáng tán thưởng. Với những điều có thể thủ chứng thì đệ tử trưởng thượng tinh tấn cầu học, không bỏ phương tiện. Vị đệ tử này vì vậy đáng được tán thưởng. Nếu bậc Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly và đệ tử trưởng thượng cũng thích đời sống viễn ly thì những đệ tử ấy có ba điều đáng tán thưởng này.

“Này chư Hiền, nếu Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly, đệ tử trung và hạ cũng thích đời sống viễn ly, thì những đệ tử ấy có ba điều đáng tán thưởng.

“Những gì là ba? Tôn sư thích an trú viễn ly, đệ tử trung và hạ cũng thích đời sống viễn ly. Những đệ tử này vì vậy đáng được tán thưởng. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ thì đệ tử trung và hạ đoạn trừ những pháp ấy. Những đệ tử này vì vậy đáng được tán thưởng. Với những điều có thể thủ chứng thì đệ tử trung và hạ tinh tấn, cầu học, không bỏ phương tiện. Những đệ tử này vì vậy đáng được tán thưởng. Nếu bậc Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly và đệ tử trung và hạ cũng thích đời sống viễn ly thì những đệ tử ấy có ba điều đáng tán thưởng này”.

Tôn giả Xá-lê Tử lại nói với các Tỳ-kheo:

“Này chư Hiền, có con đường giữa, nhờ đó có thể được tâm trú, được định, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và cũng chứng đắc Niết-bàn.

“Này chư Hiền, thế nào là có một con đường giữa, có thể được tâm trú, được định, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn?”

“Này chư Hiền, niệm tham dục là ác pháp, ghét bỏ niệm tham dục cũng là ác pháp¹¹. Người ấy đoạn trừ niệm tham dục và cũng đoạn trừ sự ghét bỏ niệm tham dục. Cũng vậy, sân nhuế, oán kết, bõn sẻn, ganh tị, dối trá, vô tâm, vô quý, mạn, tối thượng mạn, cống cao, phóng dật, hào quý, tăng tránh¹².

“Này chư Hiền, tham cũng là pháp ác mà đấm trước cũng là pháp ác. Người ấy đoạn trừ tham và cũng đoạn trừ đấm trước.

“Này chư Hiền, đó là có một con đường giữa, có thể được tâm trú, được định, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và cũng chứng đắc Niết-bàn.

¹¹. Niệm dục ác, ó niệm dục diệc ác ———c—c———c—Rở đây muốn nói trung đạo vượt qua hai tâm niệm đó. Pāli có hơi khác: lobho ca pāpako doso ca pāpako, lobhassa ca pahānāya dossa ca pahānāya atthi majjhimā paṭipadā, tham là ác, sân là ác; có con đường giữa để đoạn trừ tham và sân.

¹². *Hào quý* —Qvà *tăng tránh* —Fcó lẽ Pāli: thambo (ngạo mạn) và sārāmbho (nóng nảy, hay gây gổ). Liệt kê các tính xấu, theo bản Pāli: kodho (phẫn nộ), upanāho (oán hận), makkho (đạo đức giả), palāso (ác ý), issā (bùn xỉn), maccheram (keo kiệt), māyā (dối trá), sāttheyyam (giảo hoạt), thambho (ngạo mạn), sārāmbho (hay gây sự), māno (mạn), atimāno (tự cao), mado (nghiện ngậ), pamādo (phóng túng).

“Này chư Hiền, lại có một con đường giữa khác có thể được tâm trú, được định, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và cũng chứng đắc Niết-bàn. Chư Hiền, thế nào là có một con đường giữa khác có thể được tâm trú, được định, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và cũng chứng đắc Niết-bàn? Chư Hiền, đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến đến chánh định, ấy là tám. Chư Hiền, đó là một con đường giữa khác có thể được tâm trú, được định, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đã qua cơn đau và được an ổn, từ chỗ nằm trở dậy, ngồi kiết già, Ngài tán thán Tôn giả Xá-lê Tử:

“Lành thay! Lành thay! Xá-lê Tử nói pháp như pháp cho các Tỳ-kheo nghe. Xá-lê Tử, từ nay về sau, thầy hãy nói pháp như pháp cho các Tỳ-kheo nghe nữa. Xá-lê Tử, thầy nên luôn luôn nói pháp như pháp¹³ cho các Tỳ-kheo nghe”.

Rồi Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Các người phải cùng nhau vâng lãnh pháp như pháp, hãy tụng tập, chấp trì. Vì sao? Vì pháp như pháp này có pháp, có nghĩa, là căn bản phạm hạnh, được trí thông, được giác ngộ và cũng chứng đắc Niết-bàn. Các thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình sống không gia đình, xuất gia học đạo thì phải khéo léo thọ trì pháp như pháp này”.

Phật thuyết như vậy. Tôn giả Xá-lê Tử và các Tỳ-kheo nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.



¹³. Pháp như pháp, được hiểu là pháp và tùy pháp (Pāli: dhammānudhamma).